

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 08-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Toàn và ông Lê Viết Tân.

-Thư ký Pên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia Pên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Trám, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Trần Quang P**, sinh ngày 23/3/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn HL, xã QL, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang N, sinh năm 1976 và con bà Đặng Thị X, sinh năm 1976; Gia đình có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số 1249 NTT, Tổ 8, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị C, sinh năm 1968- Chủ DNTN TT. Nơi cư trú: Số 1249 NTT, Tổ 8, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Mai T, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Thôn HL, xã QL, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Mạnh C, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 04, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Trần Quang N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn HL, xã QL, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 28/02/2022, bị cáo Trần Quang P điều khiển xe mô tô BKS: 75C1-191.67, đi đến tiệm vàng TT, ở tại Tổ 4, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đến tiệm vàng TT, bị cáo P đi bộ vào gặp ông Nguyễn Văn U là chủ sở hữu tiệm vàng. Tại đây, bị cáo P giả vờ nói với ông U là muốn mua 01 nhẫn vàng loại 01 chỉ và yêu cầu ông U lấy nhẫn cho xem; ông U tưởng thật nên lấy trong tủ ra 01 nhẫn vàng loại 01 chỉ đưa cho bị cáo P xem. Bị cáo P cầm trên tay và giả vờ xem rồi nói với ông U đưa thêm cho bị cáo P 01 chiếc nhẫn khác để xem; Trong lúc ông U đi lấy nhẫn và không để ý, bị cáo P liền lấy 01 chiếc nhẫn vàng giả, đã chuẩn bị từ trước (bị cáo P mang theo trong người 03 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng và 01 lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, tất cả đều là vàng giả), rồi đánh tráo chiếc nhẫn vàng của ông U cất vào túi áo và nói với ông U là không mua vàng nữa, rồi bị cáo P bỏ đi. Khi bị cáo P chuẩn bị rời khỏi tiệm vàng thì ông U phát hiện chiếc nhẫn vàng mà bị cáo P vừa trả lại cho ông U là nhẫn vàng giả nên ông U giữ bị cáo P lại. Biết đã bị phát hiện, nên bị cáo P trả lại nhẫn cho ông U rồi xin ông U tha thứ cho bị cáo P, thấy bị cáo P hoàn cảnh nên ông U tha cho bị cáo P đi về nhà. Đến ngày 04/3/2022, ông U viết đơn trình báo sự việc trên với Cơ quan Công an.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của ông Nguyễn Văn U, gồm: 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có các chữ và số “TT 24K C 10”, khối lượng 3,75 gam;
- Tạm giữ của bị cáo Trần Quang P, gồm : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, biển số: 75C1-191.67; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 1,78 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 2,25 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 1,41 gam; 01 (một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng, trên có đính các hạt chất màu trắng, tổng khối lượng mẫu 1,25 gam (nhẫn này bị cáo P đưa đi sửa chữa giúp cho em gái mình là chị Trần Thị Mai T); 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 18,68 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 346/KL-C09C-Đ2 ngày 31/3/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- + 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có các chữ và số “TT 24K C 10”, gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%; khối lượng mẫu là 3,75 gam;
- + 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng gửi giám định là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 63,8%; kẽm là 36,2%; khối lượng mẫu là 1,78 gam;
- + 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, gửi giám định là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 64,1%; kẽm là 35,9%; khối lượng mẫu là 2,25 gam;
- + 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có số “9999” gửi giám định là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 67,1%; kẽm là 32,9%; khối lượng 1,41 gam;
- + 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên có đính các hạt chất màu trắng, gửi giám định có kim loại vàng (Au), bạc (Zn), đồng (Cu); hàm lượng vàng, bạc, đồng như sau: vàng là 60,9%; bạc là 21,9%; đồng là 17,2%; tổng khối lượng mẫu là 1,25 gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng);

+ 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, gửi giám định là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 70,9%; kẽm là 29,1%; khối lượng mẫu là 18,68 gam;

Tại bản kết luận định giá số: 26, ngày 06/4/2022, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hương Thủy đã định giá và kết luận: 01 (một) nhẫn T sức làm bằng kim loại vàng, khối lượng 3,75 gam (tương đương 1 chỉ), mặt trong nhẫn có các chữ và số “TT 24K C 10”, hàm lượng vàng là 99,9%, có giá trị: 5.490.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Tại bản kết luận định giá số: 34, ngày 15/5/2022, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hương Thủy đã định giá và kết luận:

+ 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 63,8%, kẽm là 36,2%; khối lượng 1,78 gam, giá trị: 30.000 đồng;

+ 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 64,1%, kẽm là 35,9%, khối lượng 2,25 gam, giá trị: 30.000 đồng;

+ 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 67,1%, kẽm là 32,9%, khối lượng 1,41 gam, giá trị: 30.000 đồng;

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên có đính các hạt chất màu trắng, có kim loại vàng, bạc, đồng; hàm lượng như sau: vàng là 60,9%, bạc là 21,9%, đồng là 17,2%; tổng khối lượng mẫu là 1,25 gam, tương đương 0,33 chỉ (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng), giá trị 1.066.098 đồng;

+ 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, là hợp kim của đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 70,9%, kẽm là 29,1%, khối lượng 18,68 gam, giá trị: 110.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại: 01 (một) nhẫn T sức làm bằng kim loại vàng, khối lượng 3,75 gam (tương đương 1 chỉ), mặt trong nhẫn có các chữ và số “TT 24K C 10”, hàm lượng vàng là 99,9% cho ông U; Trả lại 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên có đính các hạt chất màu trắng, có kim loại vàng, bạc, đồng; hàm lượng: vàng là 60,9%, bạc là 21,9%, đồng là 17,2%, tổng khối lượng mẫu là 1,25 gam, tương đương 0,33 chỉ (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng) cho chị Trần Thị Mai T. Đối với số vật chứng còn lại đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận đồ liệu, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2022, để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn U và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị C khai đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Quang P phải bồi thường thiệt hại gì về tài sản. Ông U đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại Pên tòa bị cáo Trần Quang P đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT- VKS- HTh ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Quang P về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang P phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quang P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, có khối lượng 1,78 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, có khối lượng 2,25 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, có khối lượng 1,41 gam; 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng là hợp kim của đồng và kẽm, có khối lượng 18,68 gam vì đây là vật thuộc sở hữu của bị cáo liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Trần Quang P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, mang biển số: 75C1-191.67 vì không liên quan đến tội phạm. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại gì về tài sản nên đề nghị Hội đồng không xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại ông Nguyễn Văn U trình bày: Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Trần Quang P đã thực hiện thì bị cáo đã thành khẩn khai báo tại Pên tòa, thiệt hại tài sản không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo Trần Quang P. Về trách nhiệm dân sự, ông Nguyễn Văn U trình bày đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị C: Tại Pên tòa, bà C vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra bà C trình bày: Việc bị cáo Trần Quang P đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản đối với ông U thì bà không chứng kiến, sau đó mới nghe ông U báo lại; Bà là người đại diện đứng tên Chủ doanh nghiệp tư nhân TT. Còn về trách nhiệm dân sự thì bà và ông U đã nhận lại tài sản đầy đủ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Trần Quang P: Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 28/02/2022, tại phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Trần Quang P đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn U gồm 01 nhẫn T sức làm bằng kim loại vàng, khối lượng là 3,75 gam, có trị giá: 5.490.000 đồng (Năm

triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng chẵn). Xét thấy hành vi bằng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn U mà bị cáo Trần Quang P đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Trần Quang P về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Quang P là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ tham lam, vụ lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang P tuy có dự mưu từ trước nhưng mang tính chất giản đơn, bộc phát. Về nhân thân, thì bị cáo P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Quang P không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Quang P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.” theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang P là có căn cứ.

[8]. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Quang P có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Quang P ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn U và người có quyền lợi liên quan là bà Lê Thị C – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT khai đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo Trần Quang P phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ của bị cáo Trần Quang P, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen, số khung 6302FZ384255, số máy JE63E1384301, mang biển số: 75C1-191.67; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 63,8%, kẽm là 36,2%, khối lượng 1,76 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 64,1%, kẽm là 35,9%, khối lượng 2,22 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 67,1%, kẽm là 32,9%, khối lượng 1,39 gam; 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 70,9%, kẽm là 29,1%, khối lượng 18,61 gam và đã chuyển giao cho Chi cục Thi

hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2022. Xét thấy, đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen, số khung 6302FZ384255, số máy JE63E1384301, mang biển số: 75C1-191.67 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Quang P, không liên quan đến tội phạm nên cần được trả lại cho bị cáo P. Còn đối với 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 63,8%, kẽm là 36,2%, khối lượng 1,76 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 64,1%, kẽm là 35,9%, khối lượng 2,22 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 67,1%, kẽm là 32,9%, khối lượng 1,39 gam; 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 70,9%, kẽm là 29,1%, khối lượng 18,61 gam là vật thuộc sở hữu của bị cáo P, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo Trần Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang P phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trần Quang P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang P cho Ủy ban nhân dân xã QL, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen, số khung 6302FZ384255, số máy JE63E1384301, mang biển số: 75C1-191.67.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước, gồm:

- 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 63,8%, kẽm là 36,2%, khối lượng 1,76 gam , đã được niêm phong.

- 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 64,1%, kẽm là 35,9%, khối lượng 2,22 gam; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 67,1%, kẽm là 32,9%, khối lượng 1,39 gam; 01 (một) lắc đeo

tay bằng kim loại, màu vàng là hợp kim đồng và kẽm, hàm lượng đồng và kẽm như sau: đồng là 70,9%, kẽm là 29,1%, khối lượng 18,61 gam, đã được niêm phong.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Pên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – Phòng PV06;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Mai Văn Phú